

Bản án số: 17/2022/HS-ST

Ngày: 10 – 5 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Triệu Luật.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lưu Đức Quang.

Ông Phạm Hồng Hải.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Anh Tú – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Diễm Hằng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2022/TLST-HS ngày 17 tháng 02 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 4 năm 2022 đối với các bị cáo:

1/Nguyễn Văn T; sinh năm: 1988 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: A đường C, Phường N, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ở: /(không có nơi ở nhất định); nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn D và bà: Tô Kiều T; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 17/5/2011 bị Tòa án nhân dân quận Tân Bình xử phạt 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 95/2011/HSST, ngày 17/5/2011 bị Tòa án nhân dân Quận 10 xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” tổng hợp hình phạt với Bản án số 95/2011/HSST của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, buộc Nguyễn Văn T phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 04 năm tù tại Bản án số 33/2012/HSST; bị bắt giữ ngày: 21/5/2021.

2/Đinh Quốc V; sinh năm: 1992 tại tỉnh Bạc Liêu; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp M, xã L, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu; nơi ở: Nhà không số, tổ N, ấp A, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đinh Văn D và bà: Trần Thị Mỹ L; vợ: Nguyễn Thu T; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 06/9/2012 bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” tại Bản án số 301/2012/HSST; bị bắt giữ ngày: 24/6/2021.

3/Phạm Quốc D (tên gọi khác: Dũng khai); sinh năm: 1977 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: đường D, Phường S, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Làm công; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Văn C (chết) và bà: Lê Thị N; vợ: Nguyễn Thị Hồng Đ và 03 con (lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2021); tiền án: Ngày 25/6/2019 bị Tòa án nhân dân Quận 3 xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 215/HSST; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 02/8/1999 bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 18 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” tại Bản án số 1578/HSST, ngày 19/5/2005 bị Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm tuyên giữ y án sơ thẩm Bản án số 108/2005/HSST ngày 18/01/2005 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội “Đánh bạc” tại Bản án số 812/HSPT, ngày 13/9/2004 bị Công an Quận 11 khởi tố về tội “Trộm cắp tài sản” do Phạm Quốc D bỏ trốn nên ngày 27/9/2004 Công an Quận 11 ban hành Quyết định truy nã đối với D, ngày 20/6/2005 D bị bắt, Công an Quận 11 ban hành Quyết định đình nã, phục hồi điều tra bị can. Trong quá trình điều tra do các đối tượng đồng phạm trong vụ án bỏ trốn nên chưa đủ căn cứ để kết luận điều tra đề nghị truy tố, ngày 20/9/2005 Công an Quận 11 đã ban hành Quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án, tạm đình chỉ điều tra bị can đối với Phạm Quốc D, ngày 09/12/2009 bị Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 149/2009/HSST, ngày 08/11/2015 có hành vi “Đánh bạc” và bị Công an quận Tân Bình áp dụng Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng; bị bắt giữ ngày: 21/5/2021.

(Các bị cáo có mặt).

- Bị hại:

1/Ông Nguyễn Văn T – Sinh năm: 1966 (vắng mặt).

Địa chỉ: khu phố H, phường T, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/Ông Vũ Quang H – Sinh năm: 1991 (mặt).

Địa chỉ: đường S, Phường P, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

3/Ông Lê Minh T – Sinh năm: 1981 (có mặt).

Địa chỉ: đường L, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

4/Bà Trần Thị Huỳnh N – Sinh năm: 2001 (vắng mặt).

Địa chỉ: đường H, Phường H, quận , Thành phố Hồ Chí Minh.

5/Ông Võ Văn H – Sinh năm: 1964 (vắng mặt).

Địa chỉ: đường Đ, Phường P, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

6/Bà Nguyễn Thị Phương L – Sinh năm: 1960 (vắng mặt).

Địa chỉ: đường V, Phường K, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

7/Ông Nguyễn Thanh H – Sinh năm: 2000 (có mặt).

Địa chỉ: C đường N Bình Thới, Phường K, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1/Ông Vũ Ngọc K – Sinh năm: 1991 (vắng mặt).

Địa chỉ: đường N, Phường K, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/Ông Phạm Quốc T – Sinh năm: 1970 (có mặt).

Địa chỉ: đường Đ, Phường S, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

3/Ông Võ Văn L – Sinh năm: 1973 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn N, xã N, huyện A, tỉnh Bình Định.

4/Bà Võ Thị Lệ H – Sinh năm: 1996 (vắng mặt).

Địa chỉ: đường H, Phường C, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

5/Ông Nguyễn Văn L – Sinh năm: 1978 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp B, xã P, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

6/Ông Nguyễn Chí C – Sinh năm: 2001 (vắng mặt).

Địa chỉ: đường H, Phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

7/Bà Hồ Thị Kim Y – Sinh năm: 1993 (vắng mặt).

Địa chỉ: đường C, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

8/Ông Lê Hoàng H – Sinh năm: 1978 (vắng mặt).

Địa chỉ: đường C, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

9/Lê Kim T – Sinh năm: 1997 (vắng mặt).

Địa chỉ: đường B, Phường D, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

10/Ông Trần Hoàng N – Sinh năm: 1988 (vắng mặt).

Địa chỉ: A đường B, phường X, quận N, thành phố Cần Thơ.

11/Lê Quốc T – Sinh năm: 1980 (vắng mặt).

Địa chỉ: khu vực T, phường T, quận Ô, thành phố Cần Thơ.

12/Bà Hà Thị Mỹ L – Sinh năm: 1999 (vắng mặt).

Địa chỉ: A đường H, phường P, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

13/Ông Nguyễn Tấn T – Sinh năm: 1999 (có mặt).

Địa chỉ: đường B, khu phố K, phường P, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

14/Ông Trần Tấn H – Sinh năm: 1955 (có mặt).

Địa chỉ: đường B, khu phố K, phường P, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

15/Ông Lưu Quốc P – Sinh năm: 1991 (vắng mặt).

Địa chỉ: đường V, Phường K, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Chủ hộ kinh doanh THE DAYMAKER C)

16/Bà Lê Thị P – Sinh năm: 1989 (vắng mặt)

Địa chỉ: Lô D Chung cư A, Phường C, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Quản lý quán cà phê “The Coffee H”)

17/Công ty TNHH Bảo vệ Thanh L – Chi nhánh Miền Nam (vắng mặt).

Địa chỉ: đường T, phường C, Quận I, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI D VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài nên Nguyễn Văn T điện thoại cho Phạm Quốc D rủ đi trộm cắp tài sản thì D đồng ý. Khoảng 10 giờ 15 phút ngày 21/5/2021, D điều khiển xe mô tô biển số 83B3-362.75 đến khách sạn Cường T 1 – địa chỉ: 42/2 đường Trần Thiện Chánh, Phường 12, Quận 10, chờ T lòng vòng qua nhiều tuyến đường tìm tài sản để chiếm đoạt; khi đi ngang quán cà phê “The Coffee H” – địa chỉ: 25A đường Đồng Nai, Phường 15, Quận 10 do bà Lê Thị Pn quản lý thuê bảo vệ là Ông Nguyễn Văn T giữ nhiệm vụ trông coi xe, cả hai nhìn thấy

bãi xe bên hông quán (kế bên nhà NN10 Bạch Mã) có dựng nhiều xe mô tô nên D dừng lại cho T xuống còn D vòng ra trước quán và bắt chuyện hỏi thăm đường với Ông Nguyễn Văn T nhân viên giữ xe; lúc này, T đi bộ vào bãi xe, tiếp cận xe mô tô Honda Future biển số 59F2-121.28, dùng đoạn mang theo phá khóa, đẩy xe xuống đường sau đó cắm chiếc chìa khóa xe có chữ Honda vào ổ khóa xe để tránh bị người đi đường phát hiện rồi nổ máy bỏ chạy ra hướng đường Tô Hiến Thành, D điều khiển xe của D chạy theo phía sau; lúc này Tổ trinh sát hình sự Công an Quận 10 phát hiện cùng quần chúng truy đuổi liên tục theo T, D đến ngã tư đường Ba Vì và đường Hương Giang thì bắt giữ được D và T cùng vật chứng giao Công an Phường 15 Quận 10 lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, sau đó chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 điều tra, làm rõ.

Tài sản bị chiếm đoạt: 01 chiếc xe mô tô hiệu Honda Future biển số 59F2-121.28, qua định giá có trị giá 28.000.000 đồng. Qua xác minh chiếc xe trên của ông Vũ Ngọc K là khách đến uống cà phê, tiến hành kiểm tra xác định ổ khóa xe bị hở bi do dấu vết cạy phá; cơ quan điều tra đã thu hồi giao trả cho ông Khánh.

Vật chứng vụ án:

Đối với: 01 USB ghi lại hình ảnh vụ trộm cắp xe mô tô Honda Future biển số 59F2-121.28 (đã lưu hồ sơ vụ án).

Đối với: 01 thẻ giữ xe in số “65 - The Coffee H, số 25A Đồng Nai, Q.10” được ép nhựa có buộc dây để đeo lên xe Honda Future biển số 59F2-121.28; cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 đã trả lại cho Ông Nguyễn Văn T là bảo vệ của quán cà phê The Coffee H.

Đối với: 01 chìa khóa xe mô tô có chữ Honda, T khai nhận được trên đường, 01 túi vải màu tím có chữ Thai Lan kích thước 10cm x 07cm dùng để đựng đầu đoạn, 01 bộ đoạn dùng để bẻ khóa xe, gồm: 01 ống điều bằng kim loại hình L được quấn bằng keo đen, kích thước 10cm x 07cm; 03 đầu đoạn bằng kim loại màu trắng (01 đầu dẹp nhọn, 01 đầu hình lục giác) dài 8cm; 02 đầu đoạn bằng kim loại màu trắng (01 đầu dẹp nhọn, 01 đầu hình lục giác) dài 5cm; 01 T kim loại màu vàng dài 5cm, đường kính 1cm, hai đầu có gắn nam châm, 01 điện thoại di động hiệu Vivo 1601 màu vàng, số Imei: 863689038223547, số thuê bao 0904126928 T sử dụng để liên lạc với D đi trộm cắp tài sản, 01 quần Jeans dài màu xanh; 01 áo sơ mi dài tay màu xanh, mặt trước có chữ “Công ty phát triển nhà Hải Âu”; 01 nón bảo hiểm màu đen, là trang phục T mặc khi thực hiện hành vi phạm tội (tạm giữ từ Nguyễn Văn T); 01 biển số 83B3-362.75, kết quả không có trong dữ liệu quản lý phương tiện giao thông cơ giới đường bộ của Cơ quan Công an, 01 điện thoại di động hiệu Nokia TA1203 màu xanh, số Imei:

353161110780346, số thuê bao 0937473329 D sử dụng để liên lạc với T đi trộm cắp tài sản, 01 quần tây dài màu xám; 01 áo khoác màu xanh cam có chữ Ahamove; 01 nón bảo hiểm màu đen, là trang phục D mặc khi thực hiện hành vi phạm tội (tạm giữ của Phạm Quốc D); Công an Quận 10 đã tạm giữ lại.

Đối với: 01 xe mô tô hiệu Honda Wave Alpha màu đen bạc mang biển số 83B3-362.75 nhưng dán đề can dán áo nhựa màu vàng đồng; số máy: JA39E-2186238; số khung: RLHJA3920MY068930 là phương tiện phạm tội. D khai mượn xe của anh ruột là Phạm Quốc T, sau đó thay đổi màu của dán nhựa xe, vứt bỏ biển số thật và gắn biển số 83B3-362.75 (mua trên đường của một người không rõ lai lịch) vào xe để tránh bị phát hiện. Qua xác minh, chiếc xe trên có biển số thật là 59P3-192.44 do ông Phạm Quốc T đứng tên đăng ký sở hữu. Ông Tuấn cho D mượn xe nhưng không biết D sử dụng làm phương tiện phạm tội. Xét đây là tài sản hợp pháp của ông Tuấn nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho ông Tuấn.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Vũ Ngọc K đã nhận lại xe và không có yêu cầu gì khác.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn T và Phạm Quốc D đã khai nhận hành vi như trên. Ngoài ra, Nguyễn Văn T còn khai nhận, trong khoảng thời gian từ tháng 3/2021 đến tháng 5/2021, đã cùng với Đinh Quốc V và Phạm Quốc D thực hiện các vụ trộm cắp xe mô tô trên địa bàn Quận 10 và quận Tân Phú, cụ thể như sau:

Vụ thứ 1: Khoảng trưa ngày 15/3/2021, Đinh Quốc V gọi điện thoại rủ T đi trộm cắp tài sản thì T đồng ý. V điều khiển xe mô tô hiệu Luvias màu xanh đen, biển số 59M1-664.92 đến công viên Lê Thị Riêng gặp T rồi giao xe cho T điều khiển chở V chạy lòng vòng trên nhiều tuyến đường. Khi vào hẻm 780 đường Sur Vạn Hạnh thì cả hai thấy trước nhà số 780/14H đường Sur Vạn Hạnh, Phường 12, Quận 10 có dựng chiếc xe mô tô hiệu Honda Airblade biển số 35K1-251.65 của ông Vũ Quang H, không người trông coi nên dừng lại đầu hẻm. V đứng ngoài cảnh giới, T đi bộ lại dùng đoản bẻ khóa cổ xe Airblade biển số 35K1-251.65 và quay ra điều khiển xe mô tô Luvias chở V vào lấy trộm xe rồi nổ máy tẩu thoát. Cả hai chạy đến khu vực quận Tân Phú bán xe cho một đối tượng thường gọi là “Bà Má” (không rõ lai lịch) được 8.000.000 đồng, chia nhau mỗi người 4.000.000 đồng tiêu xài. Sau khi phát hiện bị mất xe, ông Vũ Quang H đến Công an Phường 12, Quận 10 trình báo và giao nộp hình ảnh thu giữ trong camera ghi lại nội D vụ trộm cắp. Vụ việc được Công an Phường 12, Quận 10 lập hồ sơ ban đầu, sau đó chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 điều tra, làm rõ.

Tài sản bị chiếm đoạt: 01 chiếc xe mô tô hiệu Honda Airblade biển số 35K1-251.65, qua định giá có giá trị 25.000.000 đồng, không thu hồi được.

Vật chứng vụ án: 01 USB ghi lại hình ảnh vụ trộm cắp xe mô tô Honda Airblade biển số 35K1-251.65 (đã lưu hồ sơ vụ án).

Về trách nhiệm dân sự: Ông Vũ Quang H yêu cầu bồi thường trị giá chiếc xe là 25.000.000 đồng.

Vụ thứ 2: Khoảng trưa ngày 06/4/2021, T điều khiển xe mô tô hiệu Luvias biển số 59M1-664.92 chở V chạy vào hẻm 601 đường Cách Mạng Tháng 8 thì cả hai thấy xe mô tô hiệu Honda Airblade màu đỏ biển số 77F1 – 475.67 của ông Lê Minh T dựng trước nhà số 601/12 đường Cách Mạng Tháng 8, Phường 15, Quận 10. V đứng ngoài cảnh giới còn T đi bộ đến tiếp cận dùng đoạn bẻ khóa cổ xe và lên xe đề máy chạy đi, V chạy xe theo sau. Cả hai mang xe trộm được sang khu vực quận Tân Phú bán cho đối tượng “Bà Má” được 5.000.000 đồng chia nhau mỗi người 2.500.000 đồng tiêu xài. Sau khi phát hiện bị mất xe, anh Lê Minh T đến Công an Phường 15, Quận 10 trình báo. Vụ việc được Công an Phường 15, Quận 10 lập hồ sơ ban đầu, sau đó chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 điều tra, làm rõ.

Tài sản bị chiếm đoạt: 01 chiếc xe mô tô hiệu Honda Airblade biển số 77F1-475.67 qua định giá có giá trị 13.000.000 đồng, không thu hồi lại được; qua xác minh chiếc xe trên do ông Võ Văn L đứng tên đăng ký giấy đăng ký xe nhưng giao cho con gái là bà Võ Thị Lệ H sử dụng, ngày 06/4/2021 bà Hà cho ông Lê Minh T mượn xe và bị chiếm đoạt.

Về trách nhiệm dân sự: Phía ông Lê Minh T yêu cầu bồi thường trị giá chiếc xe là 15.000.000 đồng cho mình.

Vụ thứ 3: Khoảng trưa ngày 13/4/2021, Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô Luvias màu xanh của Đinh Quốc V (lúc này, V đã thay biển số 94B1-210.79 vào xe để tránh bị phát hiện) chạy vào hẻm 457 đường Cách Mạng Tháng 8 thì cả hai thấy xe mô tô Vision biển số 63B8-605.41 của bà Trần Thị Huỳnh N dựng trước nhà số 457/24 đường Cách Mạng Tháng 8, Phường 13, Quận 10, không người trông coi nên dừng lại. V đứng ngoài cảnh giới còn T đi bộ đến tiếp cận dùng đoạn bẻ khóa cổ xe và lên xe đề máy chạy đi, V chạy xe theo sau. Cả hai mang xe trộm được sang khu vực quận Tân Phú bán cho đối tượng “Bà Má” được 7.000.000 đồng chia nhau mỗi người 3.500.000 đồng tiêu xài. Sau khi phát hiện bị mất xe, chị Trần Thị Huỳnh N đến Công an Phường 13, Quận 10, trình báo. Vụ việc được Công an Phường 13, Quận 10 lập hồ sơ ban đầu, sau đó chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 điều tra, làm rõ.

Tài sản bị chiếm đoạt: 01 chiếc xe mô tô hiệu Honda Vision biển số 63B8 - 605.41, qua định giá có trị giá 22.000.000 đồng; qua xác minh, xe do ông Nguyễn Văn L đứng tên đăng ký giấy đăng ký xe và giao cho con trai là Nguyễn Chí C sử dụng, ngày 13/4/2021 ông Cường cho bạn gái là bà Trần Thị Huỳnh N mượn và bị chiếm đoạt như nêu trên. Khoảng 18 giờ ngày 13/4/2021, anh Phạm Văn Phụng là chủ tiệm cầm đồ “Thới Hòa”, địa chỉ: E1/6H Tổ 2, Ấp 5, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, đang ở tiệm thì Lê Kim T điều khiển xe mô tô Honda Vision biển số 63B8-605.41 đến cầm xe. Anh Phụng thấy ổ khóa xe đã bị thay thế nên kiểm tra thông tin về nguồn gốc rồi liên hệ với chủ xe thì được biết xe trên bị trộm cắp tại Phường 13, Quận 10 nên báo Công an xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh tiếp nhận xử lý. Tại Cơ quan Công an, Lê Kim T khai được bạn tên Phạm Thị Mỹ Phụng (không rõ nhân thân lai lịch) nhờ đến khu vực đường Tô Hiệu, quận Tân Phú gặp đối tượng tên Quý (không rõ nhân thân lai lịch) để nhận xe Honda Vision biển số 63B8-605.41 rồi mang đi cầm giùm cho Phụng. Thẳng mang xe đến tiệm cầm đồ của anh Phạm Văn Phụng thì bị giữ lại. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh đã bàn giao xe trên cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 xử lý. Xét đây là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Văn L nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 đã trả lại cho ông Linh.

Vật chứng vụ án: 01 USB ghi lại hình ảnh vụ trộm cắp xe mô tô Honda Vision biển số 63B8-605.41 (đã lưu hồ sơ vụ án).

Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Văn L đã nhận lại xe và không có yêu cầu gì khác.

Qua truy xét, đến ngày 24/6/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 đã bắt được Đinh Quốc V. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, V đã khai nhận cùng Nguyễn Văn T thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản như nêu trên.

Đối với xe mô tô hiệu Luvias màu xanh đen, biển số 59M1-664.92, số khung: 44S10DY073552, số máy: 44S1073557 mà Nguyễn Văn T và Đinh Quốc V sử dụng làm phương tiện phạm tội. Qua xác minh, xe do bà Hồ Lê Kim Yến đứng tên đăng ký sở hữu nhưng đã bán lại cho một người không rõ lai lịch. Đinh Quốc V khai mua xe của một người đàn ông không rõ lai lịch. Riêng vụ trộm ngày 13/4/2021 tại trước nhà số 457/24 Cách Mạng Tháng 8, Phường 13, Quận 10, V gắn biển số giả 94B1-210.79 mua từ đối tượng không rõ lai lịch vào xe Luvius, sau đó đã vứt bỏ, hiện không thu hồi được nên không có cơ sở làm rõ đối với biển số này. Sau khi cùng T thực hiện 03 vụ trộm, V mang xe trên đến tiệm cầm đồ số 429 đường Cây Trâm, quận Gò Vấp, cầm cho ông Lê Huy Hoàng với giá 5.500.000 đồng. Ngày 22/6/2021, ông Hoàng đã tự nguyện giao

nộp chiếc xe trên kèm giấy chứng nhận đăng ký xe cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10. Đối với số tiền nhận cầm xe, ông Hoàng không yêu cầu Đình Quốc V phải bồi thường.

Vụ thứ 4: Khoảng trưa ngày 15/04/2021, theo T khai: Phạm Quốc D điều khiển xe mô tô hiệu Wave (không rõ biển số) chở T đi tìm tài sản để trộm cắp. Khi đến trước Trung tâm Anh ngữ Apax Leaders số 21 – 23 đường Đồng Nai, Phường 15, Quận 10, cả hai nhìn thấy chiếc xe mô tô hiệu Honda Vario biển số 60B2–623.14 dựng trước cửa và ông Võ Văn H trực bảo vệ (ông Võ Văn H do Công ty TNHH Bảo vệ Thanh L – chi nhánh Miền Nam cử xuống bảo vệ và trông coi xe theo hợp đồng dịch vụ giữa Trung tâm Anh ngữ Apax Leaders và Công ty TNHH Bảo vệ Thanh L – chi nhánh Miền Nam), nên D dừng xe lại, giả vờ hỏi chuyện với bảo vệ giữ xe còn T đi bộ tiếp cận dùng đoản bẻ khóa cổ xe rồi đẩy xuống đường nổ máy tẩu thoát. Sau đó D mang xe đi bán được 13.000.000 đồng, chia nhau mỗi người 6.500.000 đồng tiêu xài. Sau khi phát hiện bị mất xe, phía chủ xe là bà Hà Thị Mỹ L đến Công an Phường 15, Quận 10 trình báo. Vụ việc được Công an Phường 15, Quận 10 lập hồ sơ ban đầu, sau đó chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 điều tra, làm rõ.

Tài sản bị chiếm đoạt: 01 chiếc xe mô tô hiệu Honda Vario biển số 60B2 – 623.14, qua định giá có trị giá 32.000.000 đồng. Qua xác minh chiếc xe trên do bà Hà Thị Mỹ L là chủ sở hữu. Ngày 19/4/2021, Công an quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ kiểm tra tiệm cầm đồ “Hoàng Nam”, số 112A Đường 3/2, phường Xuân Khánh, quận Ninh Kiều, thu giữ được chiếc xe trên nhưng đã được thay biển số 65E1-422.38 cùng giấy đăng ký xe mang tên Lê Quốc T. Vụ việc có dấu hiệu của tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”, hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Ninh Kiều đang điều tra xử lý. Ngày 23/10/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Ninh Kiều đã trả lại xe trên cho bà Hà Thị Mỹ L.

Vật chứng vụ án: 01 USB ghi lại hình ảnh vụ trộm cắp xe mô tô Vario biển số 60B2 – 623.14 (lưu hồ sơ vụ án).

Về trách nhiệm dân sự: Bà Linh không có yêu cầu gì.

Vụ thứ 5: Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 18/5/2021, theo T khai: D điều khiển xe mô tô hiệu Wave màu xanh, chở T đi tìm tài sản để trộm cắp. Khi ngang qua quán cà phê số 160 đường Cao Thắng, Phường 11, Quận 10 (do ông Lưu Quốc P đứng tên giấy đăng ký kinh doanh và thực chất là bà Nguyễn Thị Phương L quản lý), cả hai nhìn thấy chiếc xe mô tô hiệu Honda Wave RSX màu xám đỏ, biển số 50X1-147.94 của anh Nguyễn Tấn T dựng trước cửa không người trông coi nên D dừng lại đứng ở cửa hàng bán nón bảo hiểm và thú nhồi

bông cạnh quán cà phê 160 đường Cao Thắng để cảnh giới còn T đi bộ đến gần dùng đoản bẻ khóa xe rồi dắt xuống đường nổ máy chạy cùng D về khu vực đường Lê Trọng Tấn, quận Tân Phú bán xe trộm được cho một đối tượng không rõ lai lịch được 8.000.000 đồng, chia nhau mỗi người 4.000.000 đồng tiêu xài. Sau khi phát hiện bị mất xe, anh Nguyễn Tấn T đến Công an Phường 11, Quận 10 trình báo. Vụ việc được Công an Phường 11, Quận 10 lập hồ sơ ban đầu, sau đó chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 điều tra, làm rõ.

Tài sản bị chiếm đoạt: 01 chiếc xe mô tô hiệu Honda Wave RSX , biển số 50X1-147.94, qua định giá có trị giá 19.000.000 đồng, không thu hồi lại được.

Vật chứng vụ án: 01 USB ghi lại hình ảnh vụ trộm cắp xe mô tô hiệu Honda Wave RSX , biển số 50X1-147.94 (đã lưu hồ sơ vụ án).

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 13/6/2021, ông Nguyễn Tấn T đã đồng ý nhận số tiền bồi thường là 10.000.000 đồng của bà Nguyễn Thị Phương L (quản lý quán cà phê) và không có ý kiến gì. Ngày 14/10/2021, bà Lan có đơn yêu cầu bồi thường trị giá chiếc xe là 19.000.000 đồng.

Vụ thứ 6: Khoảng 09 giờ ngày 16/5/2021, theo T khai: D điều khiển xe mô tô hiệu Wave màu xanh, chở T đi tìm tài sản để trộm cắp. Đến 10 giờ cùng ngày, khi chạy ngang qua cửa hàng tiện lợi Circle K, số 304 đường Vườn Lài, phường Phú Thọ Hòa, quận Tân Phú, cả hai phát hiện chiếc xe mô tô Honda Airblade màu trắng biển số 59M1-928.87 của anh Nguyễn Thanh H dựng phía trước nên D quay xe lại đứng cách khoảng 10 mét cảnh giới còn T đi bộ đến gần dùng đoản bẻ khóa xe rồi nổ máy chạy cùng D về khu vực đường Lê Trọng Tấn. Tại đây, D bán xe trộm được cho 02 T niên (không rõ lai lịch) với giá 7.000.000 đồng rồi chia đôi tiêu xài. Sau khi phát hiện bị mất xe, anh Nguyễn Thanh H đến Công an phường Phú Thọ Hòa, quận Tân Phú trình báo. Vụ việc được Công an phường Phú Thọ Hòa, quận Tân Phú lập hồ sơ ban đầu, sau đó chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Tân Phú, rồi chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 nhập vụ án điều tra, làm rõ.

Tài sản bị chiếm đoạt: 01 chiếc xe mô tô hiệu Honda Airblade màu trắng biển số 59M1-928.87, qua định giá có trị giá 27.000.000 đồng, không thu hồi lại được.

Vật chứng vụ án: 01 đĩa DVD ghi lại hình ảnh vụ trộm cắp xe mô tô hiệu Honda Airblade biển số 59M1-928.87 (đã lưu hồ sơ vụ án).

Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Thanh H yêu cầu bồi thường trị giá chiếc xe là 35.000.000 đồng.

Ngoài vụ bắt quả tang Phạm Quốc D thừa nhận hành vi phạm tội cùng Nguyễn Văn T như trên thì 03 vụ trộm xe mô tô tại số 21 – 23 đường Đồng Nai, Phường 15, Quận 10 vào ngày 15/04/2021; tại số 160 đường Cao Thắng, Phường 11, Quận 10 vào ngày 18/5/2021 và tại số 304 đường Vườn Lài, phường Phú Thọ Hòa, quận Tân Phú vào ngày 16/5/2021, D không thừa nhận. Hình ảnh camera ghi lại được thì khi thực hiện hành vi phạm tội, đối tượng điều khiển xe chở Nguyễn Văn T và đứng ngoài cảnh giới cho T bẻ khóa chiếm đoạt xe có đeo khẩu trang, mặc áo khoác và đội nón bảo hiểm nên không nhận dạng được. Ngoài lời khai của Nguyễn Văn T, hiện không còn chứng cứ nào khác để xem xét trách nhiệm hình sự đối với Phạm Quốc D về các hành vi chiếm đoạt này.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 đã quyết định khởi tố điều tra đối với Nguyễn Văn T, Phạm Quốc D, Đinh Quốc V về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

Đối với đối tượng Lê Kim T người mang xe mô tô Honda Vision biển số 63B8-605.41 đi cầm nhưng không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên chưa đủ cơ sở để xem xét trách nhiệm hình sự đối với Lê Kim T.

Đối với đối tượng “Bà Má”, người mua các xe chiếm đoạt được, hiện chưa xác định được lai lịch; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 tiếp tục truy xét, làm rõ, xử lý sau.

Tại bản Cáo trạng số 10/CT-VKSQ10 ngày 17 tháng 02 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành Phố Hồ Chí Minh đã truy tố:

Nguyễn Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b, c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đinh Quốc V về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Phạm Quốc D về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa hôm nay:

- Các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án; về phía các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vẫn giữ nguyên lời khai trình và ý kiến của mình như trong quá trình điều tra.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh công bố bản luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo đúng theo nội D bản cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, bị hại, nêu lên những tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự (tái phạm, phạm tội nhiều

lần), giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (thành khẩn khai báo) và nhân thân của các bị cáo; đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, c khoản 2, 5 Điều 173; điểm g, h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Văn T: Từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù, phạt bổ sung từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

Bị cáo Đinh Quốc V: Từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù, phạt bổ sung từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

Bị cáo Phạm Quốc D: Từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù, phạt bổ sung từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

Đề nghị xử lý trách nhiệm và các biện pháp tư pháp khác theo quy định của pháp luật.

- Ý kiến của các bị cáo: Không có ý kiến gì tranh luận.

- Ý kiến của các bị hại (Vũ Quang H, Lê Minh T, Nguyễn Thanh H): Yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản theo giá của Kết luận định giá.

- Ý kiến của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án (Phạm Quốc T, Nguyễn Tân T, Trần Tân H): Không có ý kiến và yêu cầu gì.

- Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trưng tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên thu thập; do các bị can, các bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu đã thu thập, cung cấp. Do đó, những chứng cứ, tài liệu trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người tham gia tố tụng

khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng như đã nêu trên. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị can mà các bị cáo đã trình bày nội D lời khai là hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Nhận định hành vi và điều khoản xét xử:

Tại Cơ quan điều tra, cũng như trước phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thừa nhận hành vi của mình, qua lời khai nhận của các bị cáo, đối chiếu với lời khai của bị hại, vật chứng, nội D ghi hình camera, các bản kết luận định giá tài sản, biên bản thực nghiệm điều tra, cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án là phù hợp, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định các bị cáo Nguyễn Văn T, Đinh Quốc V, Phạm Quốc D đã tương ứng cùng nhau thống nhất ý chí hành động thực hiện nhiều hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của các bị hại, trong đó căn cứ vào chứng cứ thu thập được hiện tại, có cơ sở xác định: Nguyễn Văn T cùng Phạm Quốc D thực hiện 01 vụ, Nguyễn Văn T cùng đồng phạm (hiện chưa có chứng cứ xác định được, theo T khai là Phạm Quốc D) thực hiện 03 vụ, Nguyễn Văn T cùng Đinh Quốc V thực hiện 03 vụ, cụ thể xác định trị giá tài sản bị chiếm đoạt như sau:

Nguyễn Văn T thực hiện chiếm đoạt tài sản 06 vụ có tổng giá trị tài sản là có giá trị là: 28.000.000 đồng (Nguyễn Văn Tuấn) + 25.000.000 đồng (Vũ Quang H) + 13.000.000 đồng (Lê Minh T) + 22.000.000 đồng (Trần Thị Huỳnh N) + 32.000.000 đồng (Võ Văn H) + 19.000.000 đồng (Nguyễn Thị Phương L) + 27.000.000 đồng (Nguyễn Thanh H) = 166.000.000 đồng; bản thân lại không có nghề nghiệp gì và lấy đó làm nguồn sống chính, đó là tội phạm mang tính chuyên nghiệp.

Đinh Quốc V thực hiện chiếm đoạt tài sản 03 vụ có tổng giá trị tài sản là có giá trị là: 25.000.000 đồng (Vũ Quang H) + 13.000.000 đồng (Lê Minh T) + 22.000.000 đồng (Trần Thị Huỳnh N) = 60.000.000 đồng.

Phạm Quốc D thực hiện chiếm đoạt tài sản 01 vụ có tổng giá trị tài sản là có giá trị là: 28.000.000 đồng (Nguyễn Văn Tuấn).

Riêng đối với việc Nguyễn Văn T khai Phạm Quốc D cùng thực hiện thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản 03 vụ [32.000.000 đồng (Võ Văn H) + 19.000.000 đồng (Nguyễn Thị Phương L) + 27.000.000 đồng (Nguyễn Thanh H)], nhưng Phạm Quốc D không thừa nhận, đồng thời căn cứ vào nội D ghi hình camera chưa rõ, thậm chí không thấy toàn bộ thân hình và khuôn mặt, biển số xe bản thân người đồng phạm đó đeo khẩu trang và mắt kính đen dẫn đến bị hại không thể nhận dạng được. Do vậy, căn cứ vào chứng cứ thập được hiện tại

chưa đủ cơ sở xác định Phạm Quốc D cùng thực hiện hành vi với Nguyễn Văn T trong 03 vụ chiếm đoạt như đã nêu trên; nhưng kiến nghị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 tiếp tục truy xét, củng cố chứng cứ xem xét trách nhiệm hình sự đối với Phạm Quốc D hoặc đồng phạm khác theo quy định pháp luật.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xác định:

Nguyễn Văn T bị truy tố và xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

Đình Quốc V bị truy tố và xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

Phạm Quốc D bị truy tố và xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

[4] Việc áp dụng hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Các hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Trong vụ án này, các bị cáo tham gia là đồng phạm thông mưu đơn giản tương ứng với mỗi lần chiếm đoạt tài sản, trong đó bị cáo T có vai trò tích cực nhất, là người trực tiếp chiếm đoạt tài sản trong tất cả vụ án tham gia tương ứng với từng đồng phạm khác, các bị cáo V, D giữ vai trò cảnh giới cho T tung ứng với từng vụ án thống nhất thực hiện cùng với T có cơ sở xác định được. Do vậy các hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải bị xử phạt nghiêm minh bằng luật hình với mức hình phạt tương xứng với nhân thân, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo, cụ thể cần thiết phải cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định để cải tạo giáo dục các bị cáo, đồng thời cũng để răn đe, giáo dục đối với những người thực hiện hành vi tương tự, đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm tại địa phương.

Đồng thời căn cứ vào khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), phạt bổ sung tương ứng đối với bị cáo một khoản tiền, nộp ngân sách Nhà nước.

Về tình tiết tăng nặng:

Đối với các bị cáo T, V thực hiện hành vi phạm tội từ 02 lần trở lên (T: 07 lần, V: 03 lần); do vậy, các bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đối với bị cáo D: Ngày 25/6/2019 bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 215/HSST, bị cáo đã bị kết án về tội phạm nghiêm trọng do cố ý, nhưng chưa được xóa án tích, nay lại tiếp thực hiện nhiều hành vi tội phạm ít nghiêm trọng do cố ý, nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại khoản 1 Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); do vậy bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); đồng thời căn cứ vào khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), phạt bổ sung đối với bị cáo D một khoản tiền, nộp ngân sách Nhà nước.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tuy nhiên, xét thấy các bị cáo thành khẩn khai báo (nhưng chưa thật sự ăn năn hối cải thể hiện qua quá trình nhân thân, cũng như đến nay chưa khắc phục thiệt hại mà mình đã gây ra đối với các bị hại), ngoài ra bị cáo T còn có các tình tiết giảm nhẹ khác: Tự thú về các lần chiếm đoạt tài sản (ngoài lần chiếm đoạt tài sản cùng với D bị bắt quả tang), tích cực giúp đỡ cơ quan điều tra phát hiện tội phạm (bị cáo V); do vậy Hội đồng xét xử áp dụng điểm s, r, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), tương ứng xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với từng bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác:

Về trách nhiệm dân sự:

Xét thấy căn cứ vào chứng cứ hiện tại, có cơ sở xác định tài sản mà các bị cáo tham gia tương ứng đã chiếm đoạt của phía các bị hại, hiện chưa thu hồi được, cụ thể: Ông Vũ Quang H (chiếc xe trị giá 25.000.000 đồng) do bị cáo T và V chiếm đoạt, ông Lê Minh T (chiếc xe trị giá 13.000.000 đồng) do bị cáo T và V chiếm đoạt, ông Nguyễn Thanh H (chiếc xe trị giá 27.000.000 đồng) do bị cáo T và 01 đồng phạm (hiện chưa xác định chiếm đoạt), bà Nguyễn Thị Phương L [quản lý quán cà phê THE DAYMAKER C đang quản lý tài sản bị cáo T và 01 đồng phạm (hiện chưa xác định chiếm đoạt) chiếm đoạt qua định giá là 19.000.000 đồng thông qua hợp đồng dịch vụ giữ xe cho khách đến uống cà phê là ông Nguyễn Tấn T, bà Nguyễn Thị Phương L đã bồi thường cho ông Thuận 10.000.000 đồng, ông Thuận không có yêu cầu gì]; nay các bị hại (Huy, Thắng, Hiếu, Lan) yêu cầu những người chiếm đoạt có trách nhiệm bồi thường các khoản tiền tương ứng với từng chiếc xe như đã nêu trên; xét thấy yêu cầu của phía các bị hại là phù hợp với quy định của pháp luật, vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) và Điều 589, Điều 513, Điều 517 Bộ luật Dân sự năm

2015, buộc: Các bị cáo Nguyễn Văn T, Đinh Quốc V có trách nhiệm liên đới bồi thường 25.000.000 đồng cho ông Vũ Quang H và 13.000.000 đồng cho ông Lê Minh T; bị cáo Nguyễn Văn T có trách nhiệm bồi thường 27.000.000 đồng cho ông Nguyễn Thanh H và 19.000.000 đồng cho bà Nguyễn Thị Phương L.

Về vật chứng:

- Đối với 01 biển số 83B3-362.75, lưu hành không hợp pháp; căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với: 01 điện thoại di động hiệu Vivo 1601 màu vàng (số Imei: 863689038223547, số thuê bao 0904126928); 01 điện thoại di động hiệu Nokia TA1203 màu xanh (số Imei: 353161110780346, số thuê bao 0937473329); căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với: 01 chìa khóa xe mô tô có chữ Honda, 01 túi vải màu tím có chữ Thai Lan kích thước 10cm x 07cm dùng để đựng đầu đoản, 01 bộ đoản dùng để bẻ khóa xe, gồm: 01 ống điều bằng kim loại hình L được quấn bằng keo đen, kích thước 10cm x 07cm; 03 đầu đoản bằng kim loại màu trắng (01 đầu dẹp nhọn, 01 đầu hình lục giác) dài 8cm; 02 đầu đoản bằng kim loại màu trắng (01 đầu dẹp nhọn, 01 đầu hình lục giác) dài 5cm; 01 T kim loại màu vàng dài 5cm, đường kính 1cm, hai đầu có gắn nam châm; 01 quần Jeans dài màu xanh; 01 áo sơ mi dài tay màu xanh, mặt trước có chữ “Công ty phát triển nhà Hải Âu”; 01 nón bảo hiểm màu đen; 01 quần tây dài màu xám; 01 áo khoác màu xanh cam có chữ Ahamove; 01 nón bảo hiểm màu đen; không đáng giá trị, căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; tịch thu và tiêu hủy.

- Đối với: 01 chiếc xe mô tô biển số 59M1- 664.92 (loại xe: Hai bánh, nhãn hiệu: YAMAHA, số loại: LUVIAS, màu sơn: Xanh bạc, D tích xi lanh: 124, số khung: RLCL44S10DY073552, số máy: 44S1- 073557); hiện chưa xác định chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp, trong khi chiếc xe trên lại là phương tiện dùng vào việc phạm tội; do vậy giao cho Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành thông báo trong thời hạn nhất định, nếu không có chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp liên hệ nhận, thì đề nghị căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và Điều 228 Bộ luật Dân sự năm 2015, tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

Về án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm tương ứng có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn T, Đinh Quốc V, Phạm Quốc D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ vào điểm b, c khoản 2 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s, r, t khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Văn T;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T: 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/5/2021.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo T.

- Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Đinh Quốc V;

Xử phạt bị cáo Đinh Quốc V: 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/6/2021.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo V.

- Căn cứ vào khoản 1, 5 Điều 173; khoản 1 Điều 53; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Phạm Quốc D;

Xử phạt bị cáo Phạm Quốc D: 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/5/2021.

Phạt bổ sung đối bị cáo D 5.000.000 (năm triệu) đồng nộp ngân sách Nhà nước.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) và Điều 513, Điều 517, Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015, buộc:

Các bị cáo Nguyễn Văn T, Đinh Quốc V liên đới bồi thường cho các bị hại các khoản tiền tương ứng, cụ thể như sau:

+ Ông Vũ Quang H: 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đồng.

+ Ông Lê Minh T: 13.000.000 (mười ba triệu) đồng.

Bị cáo Nguyễn Văn T bồi thường cho các bị hại các khoản tiền tương ứng, cụ thể như sau:

+ Bà Nguyễn Thị Phương L: 19.000.000 (mười chín triệu) đồng.

+ Ông Nguyễn Thanh H: 27.000.000 (hai mươi bảy triệu) đồng.

Thi hành ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật tại cơ quan Thi hành án Dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; tịch thu, tiêu hủy: 01 biển số 83B3-362.75.

- Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Vivo 1601 màu vàng (số Imei: 863689038223547, số thuê bao 0904126928); 01 điện thoại di động hiệu Nokia TA1203 màu xanh (số Imei: 353161110780346, số thuê bao 0937473329).

- Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; tịch thu và tiêu hủy: 01 chìa khóa xe mô tô có chữ Honda, 01 túi vải màu tím có chữ Thai Lan kích thước 10cm x 07cm dùng để đựng đầu đoản, 01 bộ đoản dùng để bẻ khóa xe, gồm: 01 ống điều bằng kim loại hình L được quấn băng keo đen, kích thước 10cm x 07cm; 03 đầu đoản bằng kim loại màu trắng (01 đầu dẹp nhọn, 01 đầu hình lục giác) dài 8cm; 02 đầu đoản bằng kim loại màu trắng (01 đầu dẹp nhọn, 01 đầu hình lục giác) dài 5cm; 01 T kim loại màu vàng dài 5cm, đường kính 1cm, hai đầu có gắn nam châm; 01 quần Jeans dài màu xanh; 01 áo sơ mi dài tay màu xanh, mặt trước có chữ “Công ty phát triển nhà Hải Âu”; 01 nón bảo hiểm màu đen; 01 quần tây dài màu xám; 01 áo khoác màu xanh cam có chữ Ahamove; 01 nón bảo hiểm màu đen.

- Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) và Điều 228 Bộ luật Dân sự năm 2015; giao Chi cục thi hành dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh thông báo với thời hạn 12 tháng (đối với 01 chiếc xe mô tô biển số 59M1- 664.92 (loại xe: Hai bánh, nhãn hiệu: YAMAHA, số loại: LUVIAS, màu sơn: Xanh bạc, D tích xi lanh: 124, số khung: RLCL44S10DY073552, số máy: 44S1- 073557), để chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp (nếu có) đến nhận, trong thời hạn trên kể từ ngày đăng báo mà không có chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp liên hệ nhận thì tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

(Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 28/02/2022 giữa Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh và Chi cục Thi hành dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc:

- Bị cáo T chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm ngàn) đồng và án phí dân sự sơ thẩm là 2.300.000 (hai triệu ba trăm ngàn) đồng.

- Bị cáo V chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

- Bị cáo T, V liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.900.000 (một triệu chín trăm ngàn) đồng.

- Bị cáo D chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình.

Thời hạn kháng cáo là 15 ngày; đối với các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa tính từ ngày tuyên án; đối với bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa thì tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- TAND TP.HCM; (1)
- VKSND Quận 10; (5)
- Công an Quận 10; (2)
- Chi cục THADS Quận 10; (1)
- Người tham gia tố tụng; (27)
- Lưu: VP, THAHS, Hồ sơ. (5)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Triệu Luật